TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 27/12/2019
V/v tranh chấp Ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Liêng Thị Hồng Hoa
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Thanh Long
2. Ông Nguyễn Thanh Hải

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đinh Thanh Thảo, là thư ký tòa án của Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ

Ngày 27 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 276/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2019 về việc tranh chấp Ly hôn, nuôi con; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 133/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Kim P1,** sinh năm 1992; nơi cư trú: X ấp L, thị trấn P, huyện P, thành phố Cần Thơ – Có mặt.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn H,** sinh năm 1992; nơi cư trú: Y ấp L, thị trấn P, huyện P, thành phố Cần Thơ – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn – bà Lê Thị Kim P1 trình bày: bà và ông Nguyễn Văn H kết hôn năm 2011, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi vã với nhau, mặc dù có thời gian tìm cách hàn gắn nhưng mâu thuẫn vẫn tiếp tục xảy ra. Do cuộc sống vợ chồng không tìm được hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông H. Bà và ông H có ba người con chung là Nguyễn Thiên A (nam) sinh ngày 14/10/2013, Nguyễn Hoàng B (nam) sinh ngày 07/01/2012 và Nguyễn Lê Gia H2 (nam) sinh ngày 03/4/2017. Trong thời gian chờ Tòa án giải quyết ly hôn thì ông H và bà đã thỏa thuận được về việc nuôi con. Hiện nay ông H đang trực tiếp nuôi con chung Thiên A và Hoàng B, bà đang trực tiếp nuôi con chung Gia H2, bà không yêu

cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung không có.

Bị đơn ông Nguyễn Văn H trình bày tại phiên hòa giải và bản tự khai: ông thống nhất với phần trình bày của bà P1 về thời gian kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung. Tuy nhiên ông không đồng ý ly hôn vì ông còn thương vợ thương con. Trong cuộc sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng không đến mức phải ly hôn. Các con ông còn quá nhỏ, ông muốn vợ chồng cùng chung sống để chăm lo cho các con. Về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Lê Thị Kim P1 và ông Nguyễn Văn H xây dựng quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 047 quyển số 01/2011 ngày 03/12/2011 là hôn nhân hợp pháp. Nay một bên yêu cầu được ly hôn, bị đơn có nơi cư trú tại huyện P nên Tòa án nhân dân huyện P thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

[2] Mặc dù ông H đã được triệu tập nhưng ông vắng mặt không có lý do trong phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 29/11/2019. Tại phiên tòa hôm nay ông H tiếp tục vắng mặt không có lý do, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Bà P1 vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn với ông H vì cho rằng không còn tình cảm với ông H, giữa bà và ông H không thể hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Ông H không đồng ý ly hôn vì cho rằng còn thương vợ, nhưng ông lại không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng hiệu quả. Hiện nay vợ chồng ông bà không còn sống chung với nhau nữa, cuộc sống ai nấy lo, không quan tâm lẫn nhau. Xét quan hệ hôn nhân giữa ông H và bà P1 không thể hòa thuận, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà P1.

[4] Về con chung, ông H và bà P1 có 03 người con chung là Nguyễn Thiên A (nam) sinh ngày 14/10/2013, Nguyễn Hoàng B (nam) sinh ngày 07/01/2012, Nguyễn Lê Gia H2 (nam) sinh ngày 03/4/2017. Ông H và bà P1 đã tự thỏa thuận việc nuôi con, ông H đang trực tiếp nuôi con chung Thiên A và Hoàng B, bà P1 đang trực tiếp nuôi con chung Gia H2. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của đương sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Các đương sự không có yêu cầu về tiền cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết; nợ chung: nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất là không có.

[6] Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Kim P1 đối với ông Nguyễn Văn H.

- *Về con chung:* giao Nguyễn Thiên A (nam) sinh ngày 14/10/2013, Nguyễn Hoàng B (nam) sinh ngày 07/01/2012 cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng; giao Nguyễn Lê Gia H2 (nam) sinh ngày 03/4/2017 cho bà P1 trực tiếp nuôi dưỡng.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà P1, ông H, không ai được quyền ngăn cản.

- *Về tài sản chung:* không đặt ra xem xét.

- *Về nợ chung:* không có.

- *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: bà P1 nộp 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí tại phiếu thu số 001402 ngày 01/10/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện P thành án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND H. P ;
- THA H. P;
- UBND TT. P;
- Lưu HS (2b).

Liêng Thị Hồng Hoa